

Ngày	3,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-16.3%	-26.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 5,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	44
Số lượng CPLH (CP)	12,099,992
KLGD BQ 20 phiên (CP)	108,195
Sở hữu nước ngoài	2.0%
Beta	0.93
EPS	1
P/E	2712.7

DT thuần

Q1/24

0.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.8| -97.0%

YoY: ▼30.3| -97.7%

LN trước thuế

Q1/24

0.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -79.2%

YoY: ▼0.27| -92.1%

LN sau thuế

Q1/24

0.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.07| -79.7%

YoY: ▼0.21| -92.0%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

88.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.8| -25.1%

LN trước thuế

2023

0.24

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.71| -74.6%

LN sau thuế

2023

0.11

tỷ VNĐ

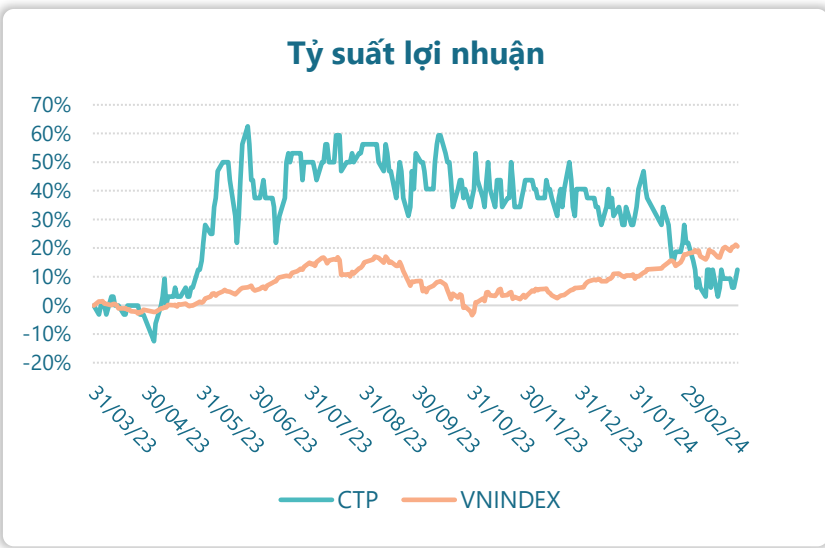
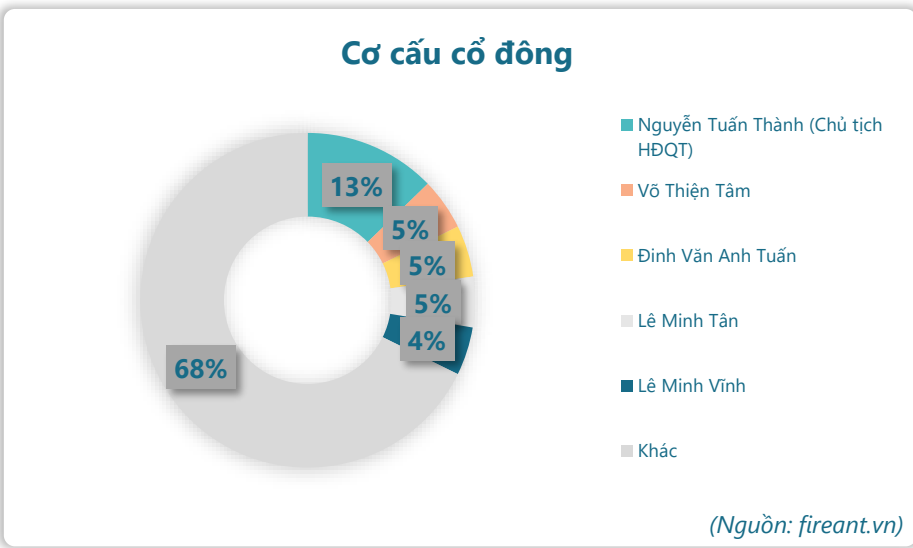
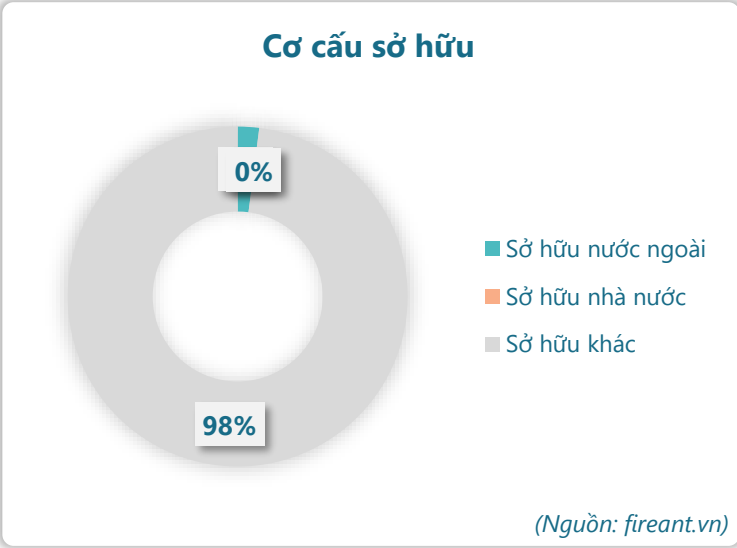
YoY: ▼0.60| -84.5%

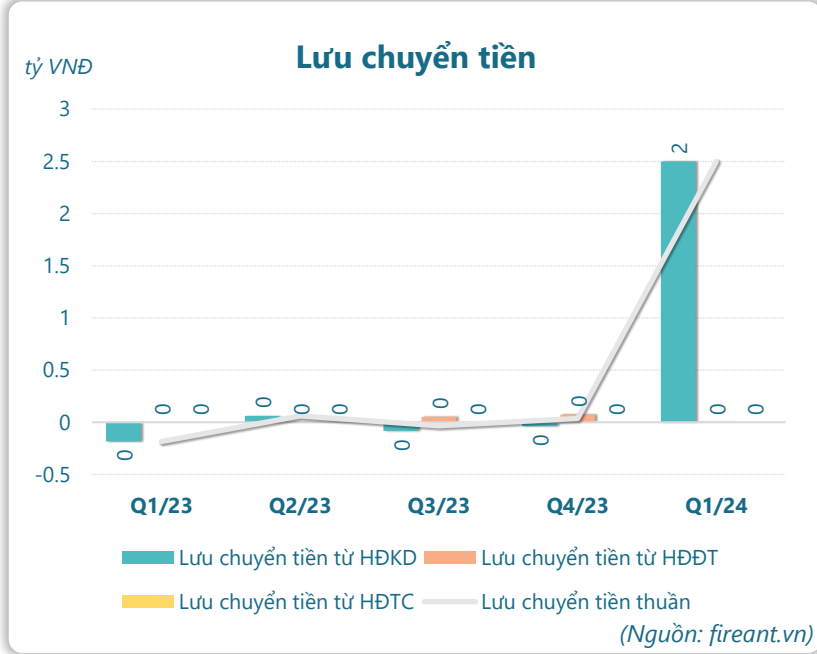
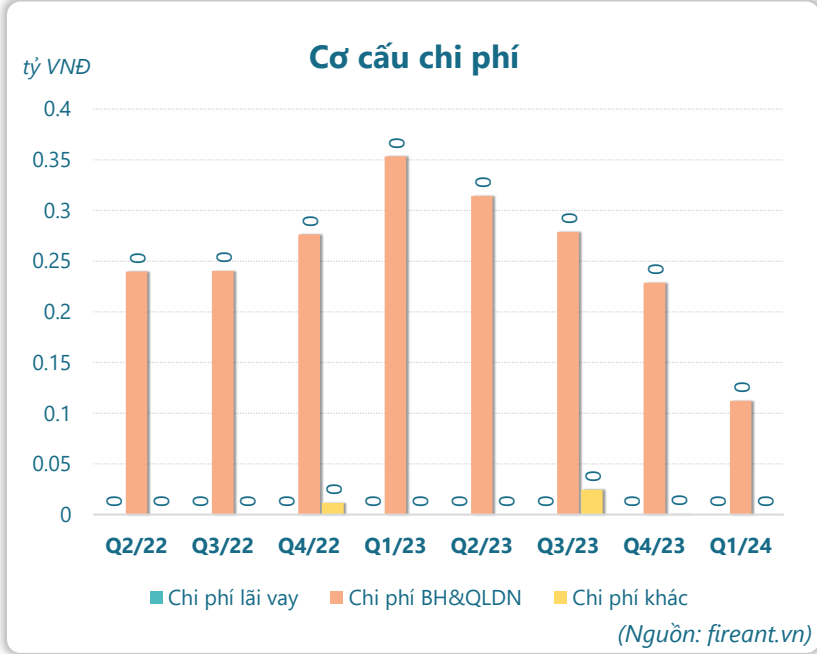
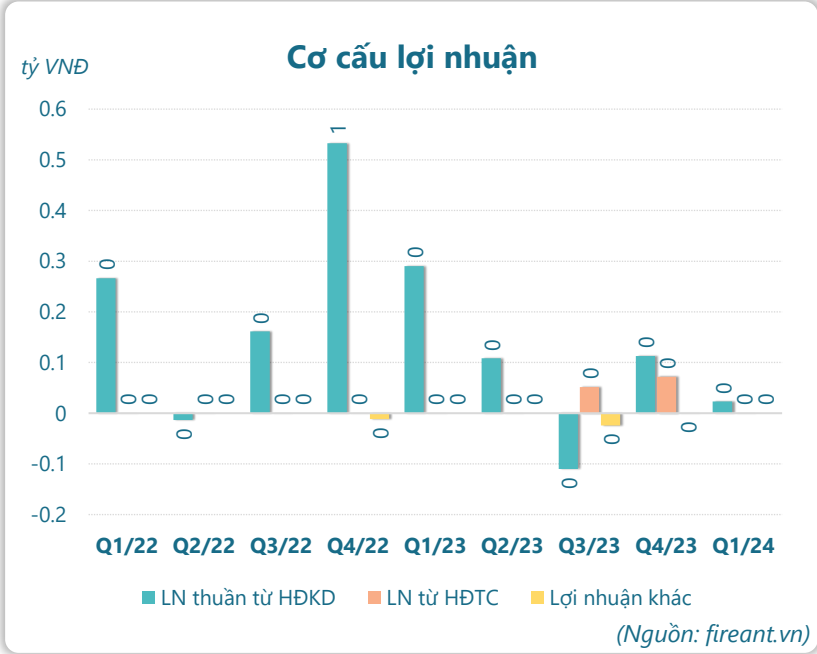
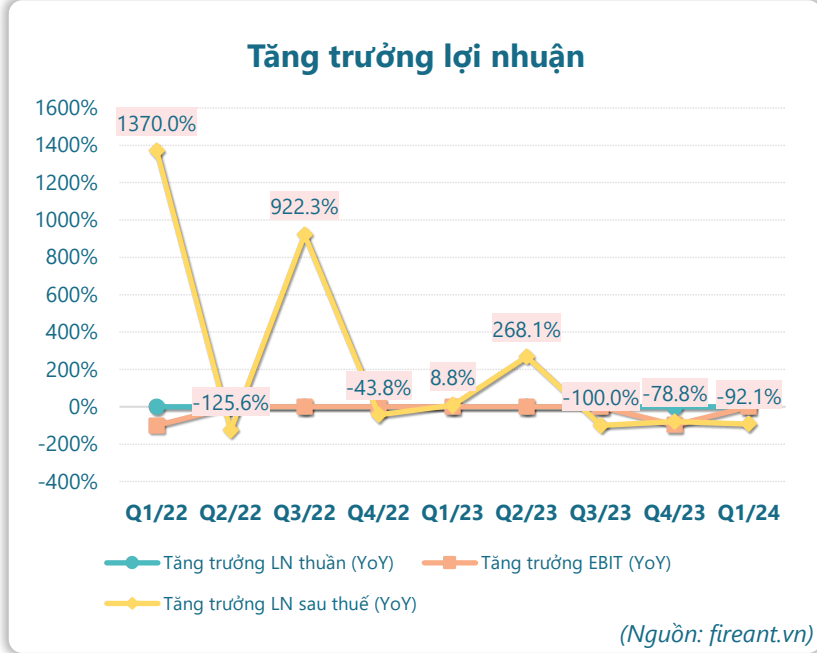
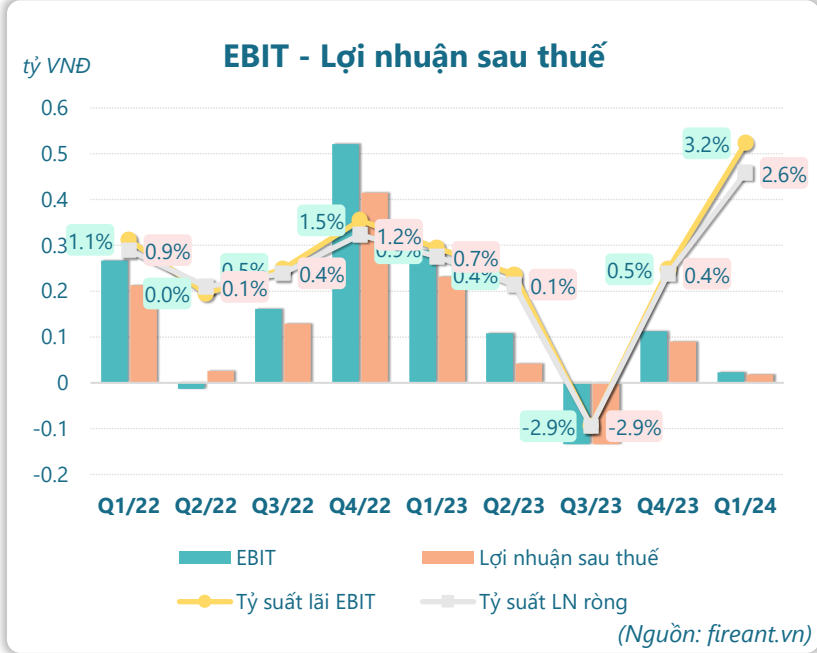
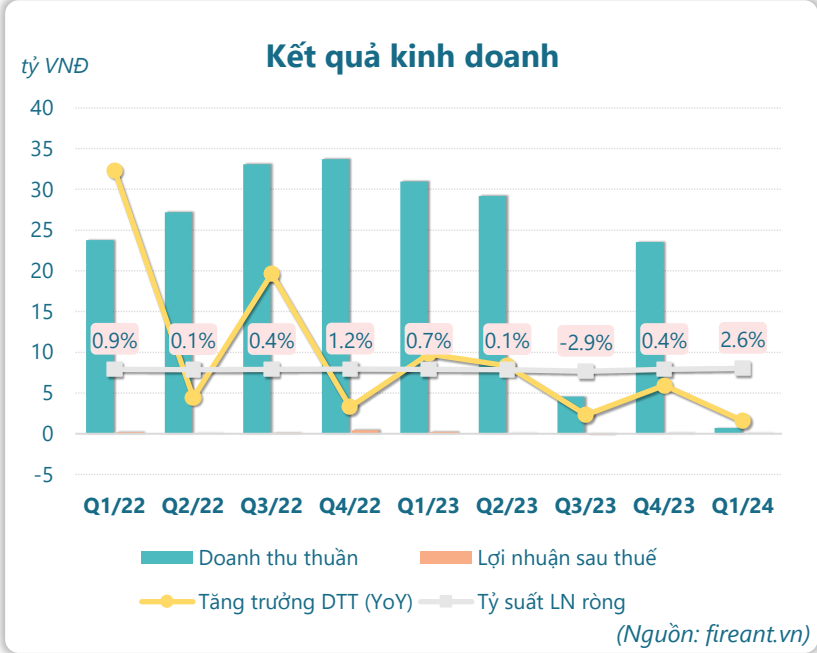
ROE

2023

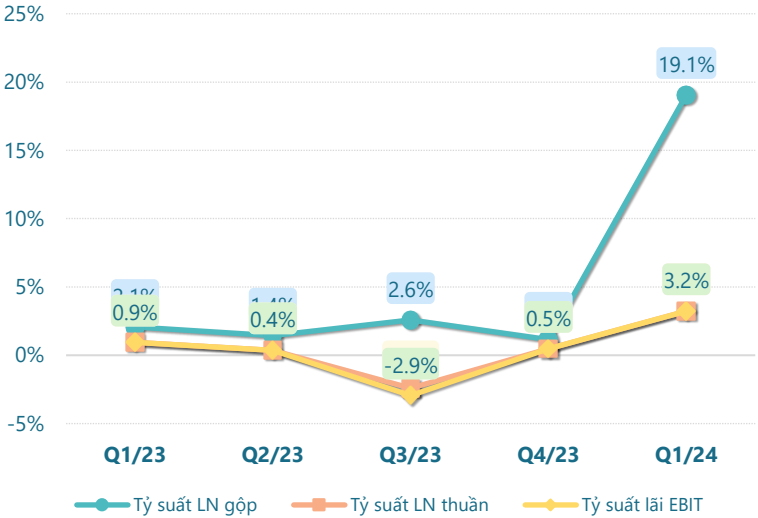
0.1%

+/- YoY: ▼ 0.4%



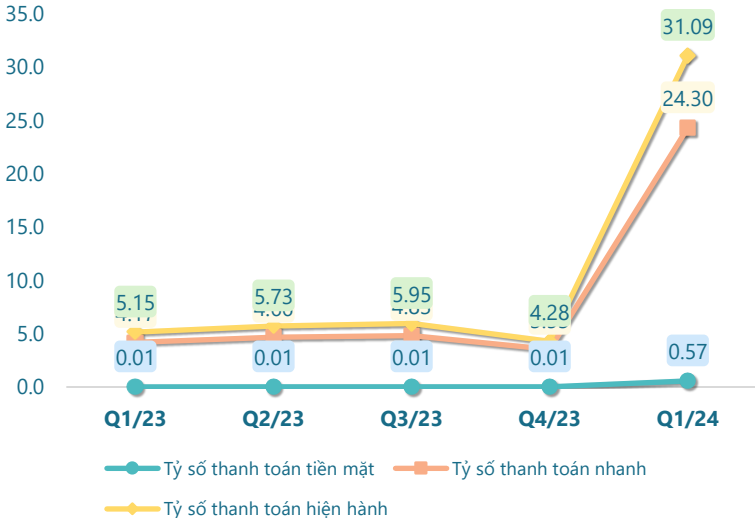


Tỷ suất lợi nhuận



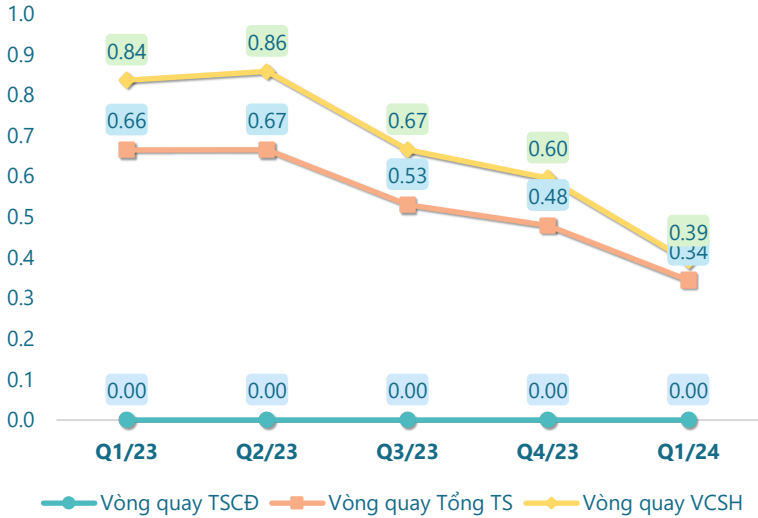
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



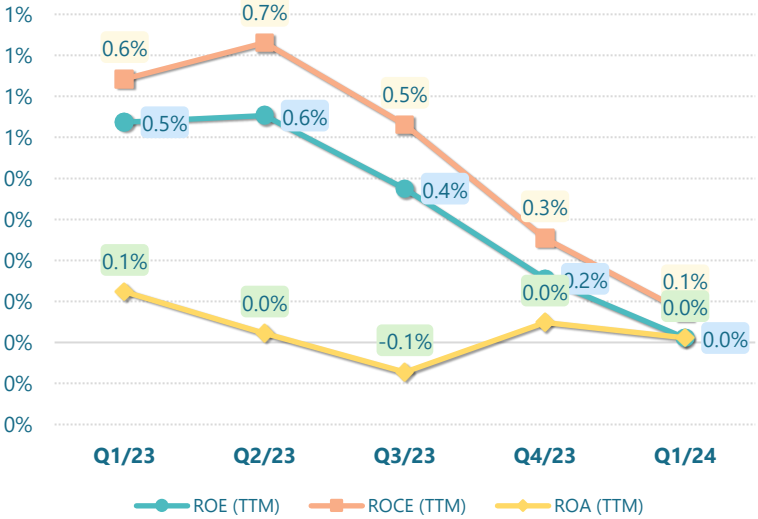
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



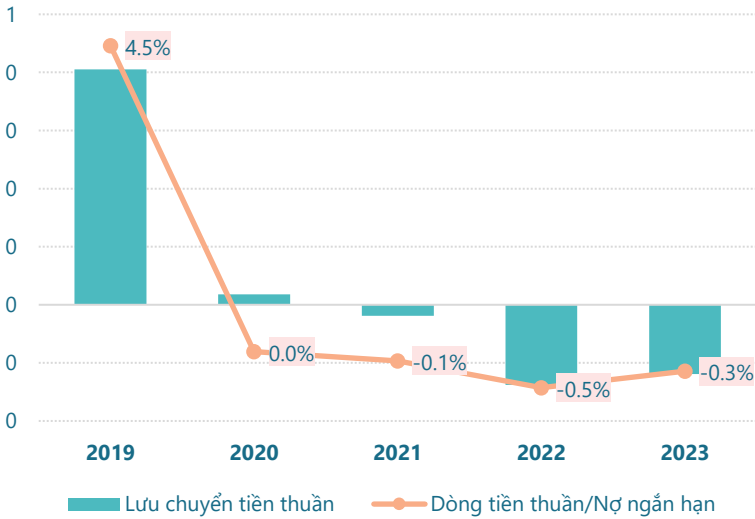
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



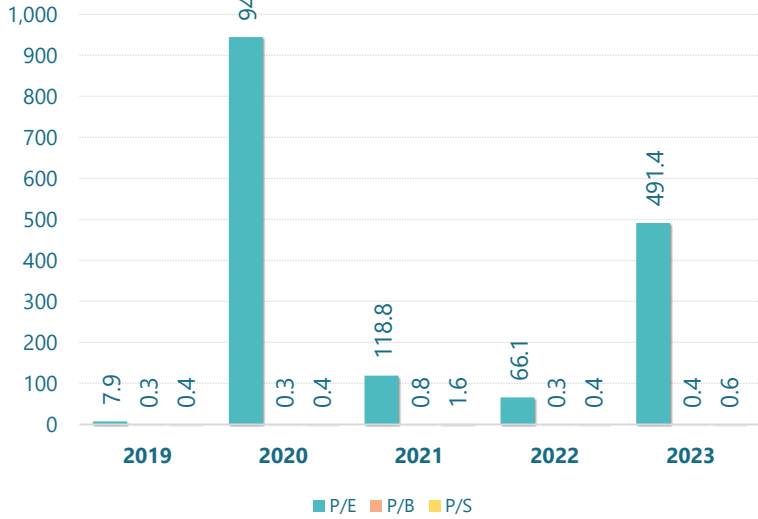
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)